

Số: **73** /2018/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày **23** tháng **8** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2010 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển
đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 56/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016
của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai
đoạn 2016-2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1550/TTr-STC
ngày 21 tháng 6 năm 2018, ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình
số ~~2352~~ /TTr-SNV ngày ~~10~~ tháng 8 năm 2018 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo
cáo thẩm định số 613/BC-STP ngày 30 tháng 3 năm 2018 và Công văn số
1458/STP-XDKTVB ngày 13/7/2018.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận, gồm 06 Chương, 14 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 02 tháng 9 năm 2018.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh

Thuận và Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- TT: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐVP;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 73 /2018/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Điều lệ này quy định về vị trí, chức năng, nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Quỹ).

2. Đối tượng áp dụng: Điều lệ này áp dụng đối với Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Quỹ.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở, nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Tên gọi: Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận.

2. Trụ sở giao dịch: Số 59 đường 16 tháng 4, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ:

a) Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm vốn nhà nước cấp và các nguồn vốn khác theo quy định.

b) Quỹ thực hiện quản lý và sử dụng vốn theo Quy chế do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành.

Điều 3. Vị trí, chức năng, nguyên tắc hoạt động của Quỹ thực hiện theo Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc thành lập Quỹ Phát triển đất tỉnh Ninh Thuận.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận nguồn vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 10 Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ứng vốn cho các tổ chức để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 11 của Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất ban hành kèm theo Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện thu hồi vốn đã ứng theo quy định.

3. Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 11 của Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất ban hành kèm theo Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng, kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng, kinh phí hỗ trợ.

5. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

6. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 5. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định nhu cầu chi hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; thực hiện chi hỗ trợ theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện thu hồi các khoản chi hỗ trợ theo quy định.

3. Quyết định ứng vốn cho các tổ chức theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 4 của Điều lệ này và Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; thực hiện thu hồi vốn ứng khi đến hạn hoặc thu hồi theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Thẩm quyền quyết định ứng vốn do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

4. Tham gia kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn hoặc hỗ trợ.

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về phạm vi, đối tượng được ứng vốn, được chi hỗ trợ từ Quỹ.

6. Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động Quỹ.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

1. Hội đồng quản lý Quỹ;
2. Ban Kiểm soát Quỹ;
3. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ: Không thành lập Ban Điều hành mà Hội đồng quản lý Quỹ ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Thuận để tổ chức thực hiện.

Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ gồm 03 thành viên: Chủ tịch, Phó Chủ tịch thường trực và thành viên, với cơ cấu như sau:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh: Chủ tịch Hội đồng;
- Lãnh đạo Sở Tài chính: Phó Chủ tịch thường trực;
- Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường: Thành viên.

Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Việc bố trí nhân sự kiêm nhiệm Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Hội đồng quản lý Quỹ họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách trong trường hợp cần thiết.

Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Nội dung và kết luận các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ đều phải được ghi thành biên bản hoặc nghị quyết và được gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách từ các nguồn thu từ đất và các nguồn vốn khác giao cho Quỹ theo quy định của pháp luật;

b) Được sử dụng con dấu của Quỹ để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Ban hành quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ và một số quy định có liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến trước khi quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Ban Kiểm soát Quỹ;

d) Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ;

e) Quyết định ứng vốn và thực hiện chi hỗ trợ theo quy định tại Điều lệ của Quỹ và Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

g) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án biên chế, chế độ tiền lương, tiền thưởng theo cơ chế tài chính quy định tại Điều 17 của Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất ban hành kèm theo Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/05/2010 của Thủ tướng Chính phủ; phương thức tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;

h) Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương thức tổ chức hoạt động của Quỹ, quyết định tổ chức các đơn vị nghiệp vụ của Quỹ;

i) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định bố trí 01 công chức thuộc Sở Tài chính hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường (trên cơ sở thống nhất của đơn vị và sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh) đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn kiêm nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Quỹ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Thành viên Ban Kiểm soát không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và Kế toán của Quỹ.

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ là 05 (năm) năm.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện;

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý;

c) Ban Kiểm soát Quỹ được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết;

d) Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành nghiệp vụ Quỹ;

đ) Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép;

e) Ban Kiểm soát Quỹ phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát Quỹ có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH - CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Điều 9. Cơ chế tài chính

Quỹ thực hiện theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu tự bảo đảm một phần hoặc bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động.

Điều 10. Chế độ kế toán, kiểm toán

1. Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật.
2. Việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương V

XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 11. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được giải quyết theo pháp luật hiện hành.

Điều 12. Tổ chức lại, giải thể bộ máy

Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Chủ sở hữu, Hội đồng quản lý Quỹ, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.
2. Các Quy chế nội bộ của Quỹ phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

Điều 14. Áp dụng và sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ nhưng chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều, khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các Sở, ngành, đơn vị liên quan có ý kiến gửi về Quỹ để tổng hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ này cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh